

Số: 51/2022/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST – DS ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Như A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ***, ấp *, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Cao Văn B, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ X****, Tòa nhà S; ** N, phường T, quận *, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đoàn Thị Nh tổng số tiền vốn vay và lãi là 1.551.666.000 (Một tỷ năm trăm năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng và tiền lãi là 551.666.000 (Năm trăm năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí nên phải nộp số tiền là 29.275.000 (Hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Đoàn Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M(1b);
- Chi cục THADS huyện M(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang